TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HC-PT
Ngày: 08/3/2022
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tào.**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Phước Thanh** và ông **Mai Xuân Thành**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Nhật** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Đinh Văn Chánh** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 319/2021/TLPT-HC ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*". Do Bản án hành chính sơ thẩm số 63/2021/HC-PT ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1013/2022/QĐ-PT ngày 12/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm và ấn định thời gian mở lại phiên tòa số 1013/QĐ-PT ngày 22/02/2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Y G Niê. Địa chỉ: Buôn B, xã E, huyện E1, tỉnh Đăk Lăk. Vắng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y AT Niê. Địa chỉ: 306 đường N, phường T, thành phố B1, tỉnh Đăk Lăk. Vắng. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Tiến T1, Văn phòng luật sư B, Đoàn Luật sư tỉnh Đăk Lăk. Vắng. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y GG Niê Knơng – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đăk Lăk. Vắng. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp Chủ tịch UBND tỉnh Đăk Lăk: Ông Trần Văn S - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Lăk. Có mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E1, tỉnh Đăk Lăk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E1, tỉnh Đăk Lăk. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Anh K – Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện E1, tỉnh Đăk Lăk. Có mặt.

3. Ủy ban nhân dân xã E, huyện E1, tỉnh Đăk Lăk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y C Kpă – Phó chủ tịch. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp TM. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn E2, huyện E1, tỉnh Đăk Lăk.

Người đại diện: Ông Nguyễn Thành Ch – Phó giám đốc. Có mặt.

2. Bà HK Mlô. Địa chỉ: Buôn B, xã E, huyện E1, tỉnh Đăk Lăk. Vắng.

3. Chị HN Mlô và anh YO Niê. Địa chỉ: Buôn B, xã E, huyện E1, tỉnh Đăk Lăk. Vắng.

Người kháng cáo: ông Y G Niê.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện ông Y G Niê và người đại diện theo ủy quyền của ông Y G Niê trình bày:

Năm 1975, gia đình ông Y G Niê bắt đầu trồng lúa nương trên diện tích đất hiện đang tranh chấp tọa lạc tại Thôn 5, xã E, huyện E1, tỉnh Đăk Lăk nhưng không biết cụ thể diện tích bao nhiêu. Sau đó bỏ một thời gian đến năm 1984 trồng lại lúa nương. Thời điểm đó có Y S Adrơng (đã chết) có cùng canh tác cùng ông Y G Niê. Đến năm 1986, Lâm trường TM cắt một bên trồng rừng, bên còn lại để cho gia đình ông trồng lúa, diện tích gần 3ha. Năm 1994, ông Y G Niê về làm nhà sát đường đi bên phần diện tích đất còn lại, phần phía sau ông Y G Niê trồng bắp với mỳ. Năm 1997, ông Y G Niê bán lại cho một số hộ dân phần phía trước mặt đường. Cụ thể: bán cho ông Trình khoảng 20m mặt đường, ngoài ra còn một số hộ khác ông Ghônh không nhớ. Năm 2002, ông Y G Niê có lập hợp đồng đầu tư trồng cây ăn quả với ông Phạm Minh A và ông Nguyễn Đại V. Các ông sử dụng được 2 năm thì không

hiệu quả nên trả lại cho ông Y G Niê. Phần mặt đường còn lại là Hội trường thôn 5, xã E do UBND xã xây dựng năm 2004. Đối với phần diện tích phía sau hội trường thôn 5 hiện ông Y G Niê đang trồng khoảng 1.300 cây cà phê từ năm 2019 thì bị chính quyền địa phương ngăn cản nên ông dừng lại không trồng nữa.

Nay ông Y G Niê khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định sau:

- Hủy Thông báo số 93/TB-UBND ngày 12/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã E, huyện E1, tỉnh Đăk Lăk về kết luận của Phó chủ tịch xã, ông Y C Kpă tại buổi làm việc giải quyết tranh chấp hội trường thôn 5;

- Hủy Thông báo số 47/TB-UBND ngày 24/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện E1, tỉnh Đăk Lăk trả lời đơn kiến nghị của ông Y G Niê, trú tại Buôn B, xã E, huyện E1, tỉnh Đăk Lăk; Quá trình giải quyết vụ án, ông xác định thẩm quyền ban hành thông báo trên là của Chủ tịch UBND huyện E1 nên ông thay đổi đề nghị hủy Thông báo số 47/TB-UBND ngày 24/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E1, tỉnh Đăk Lăk.

- Hủy một phần Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 27/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk và hủy một phần Quyết định 457/QĐ-UBND ngày 23/3/2013 (tại phiên tòa ông xác định lại ngày 27/02/2013) của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk về việc thu hồi 27,2ha đất tại xã E của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp TM giao cho UBND huyện E1 quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật.

Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk là ông Y GG Niê Knơng trình bày:

* Đối với Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 27/10/2009 của UBND tỉnh cho Công ty lâm nghiệp TM thuê diện tích 64.104.095m^2 đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Về nguồn gốc, diễn biến quá trình sử dụng đất:

Diện tích khoảng 02 ha đất tại thôn 5, xã E, huyện E1, tỉnh Đăk Lăk mà ông Y G Niê có đơn khởi kiện nằm trong một phần thửa đất số 285, loại đất sản xuất nông nghiệp thuộc tờ bản đồ ĐC4, xã E, huyện E1 đã được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, nay là Văn phòng Đăng ký đất đai lập Trích lục bản đồ địa chính số 1093/TL-VPĐKQSDĐ ngày 22/12/2008. Thửa đất số 285 nằm trong diện tích 64.104.095 m^2 đất đã được UBND tỉnh Đăk Lăk cho Công ty lâm nghiệp TM thuê tại Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 27/10/2009, có nguồn gốc do Ty Lâm nghiệp Đăk Lăk quản lý từ năm 1975; đến năm 1980 thành lập Lâm trường TM và chuyển diện tích đất do Ty Lâm nghiệp Đăk Lăk cho lâm trường TM quản lý, sử dụng; đến năm 2009, UBND tỉnh cho Công ty thuê đất tại Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 27/10/2009 theo quy định của pháp luật đất đai năm 2003.

- Trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 27/10/2009 của UBND tỉnh:

Thực hiện Luật Đất đai năm 2003, Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh, Quyết định số 159/2006/QĐ-TTg ngày 03/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án sắp xếp, đổi mới nông, lâm trường quốc doanh thuộc UBND tỉnh Đăk Lăk, Quyết định số 64/2005/QĐ-UBND ngày 15/12/2005 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về rà soát hiện trạng sử dụng đất; xây dựng hoặc điều chỉnh, xét duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết; giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với nông trường, lâm trường quốc doanh trên địa bàn tỉnh.

- Lâm trường TM đã xây dựng Phương án đổi mới của đơn vị được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 13/6/2007. Theo đó, tên đổi mới là Công ty lâm nghiệp TM; diện tích đất theo Phương án là 6.766,5 ha thuộc trường hợp được Nhà nước cho thuê đất. Công ty lâm nghiệp TM đã xây dựng Điều lệ được UBND tỉnh Đăk Lăk phê duyệt tại Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 16/7/2007.

- Công ty lâm nghiệp TM đã rà soát đất đai gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác nhận diện tích, ranh giới đất đang quản lý sử dụng đất của Công ty; ngày 14/4/2008, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Công văn số 338/SNNNT-CCLN xác nhận diện tích đất do Công ty lâm nghiệp TM đang quản lý, sử dụng 67.664.975m^2, đồng thời đề nghị Công ty lập thủ tục giao đất, cho thuê đất đúng theo quy định của pháp luật. Ngày 25/6/2009, Công ty lâm nghiệp TM có Báo cáo số 41/BC-CT gửi UBND tỉnh, UBND huyện E1; theo đó, diện tích đất thực tế đang quản lý, sử dụng là 64.402.482m^2, giảm 3.262.493m^2 do bàn giao cho UBND huyện E1 để xây dựng trung tâm xã Ea Tir. Sau khi rà soát đất đai, toàn bộ diện tích đất của Công ty đã được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Văn phòng Đăng ký đất đai) lập Trích lục bản đồ địa chính số 1091, 1093, 1094, 1095, 1096, 1192/TL-VPĐKQSDĐ ngày 22/12/2008, Trích đo số 72/TĐ-VPĐKQSDĐ ngày 30/6/2008 với tổng diện tích 64.104.095m^2 đất, tại: thị trấn Ea Đrăng diện tích 23.363m^2; xã Ea Khal diện tích 5.630.718m^2, xã Ea Tir diện tích 55.434.629m^2, xã E diện tích 3.015.445m^2; đồng thời, Công ty lập đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trên cơ sở hồ sơ rà soát đất đai của Công ty lâm nghiệp TM và quy định của pháp luật đất đai, xét Tờ trình số 384/TTr-STNMT ngày 14/10/2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Đăk Lăk ban hành Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 27/10/2009 cho Công ty lâm nghiệp TM thuê diện tích 64.104.095m^2 đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty để sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Như vậy, việc UBND tỉnh ban hành Quyết

định cho Công ty lâm nghiệp TM thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

* Đối với Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 27/02/2013 của UBND tỉnh về việc thu hồi 27,2 ha đất tại xã E của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp TM giao cho UBND huyện E1 quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật:

Ngày 21/12/2012, UBND huyện E1 có Báo cáo số 321/BC-UBND đề nghị UBND tỉnh xem xét, cho chủ trương lập quy hoạch điểm dân cư nông thôn với diện tích khoảng 20,9 ha của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp TM nhằm giải quyết nhu cầu đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ xã E thiếu đất và xây dựng công trình công cộng. Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh ban hành Công văn số 352/UBND- NNMT ngày 14/01/2013 đồng ý cho phép UBND huyện E1 lập quy hoạch mở rộng khu dân cư nông thôn với diện tích 20,9 ha trên quỹ đất của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp TM để bố trí, giải quyết nhu cầu đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ xã E thiếu đất và xây dựng công trình công cộng.

Ngày 28/01/2013, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp TM có Tờ trình số 11/TTr-Cty xin giao diện tích 27,2 ha đất của Công ty cho UBND huyện E1 quản lý, bố trí sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật. Ngày 28/01/2013, UBND huyện E1 có Tờ trình số 07/TTr-UBND đề nghị UBND tỉnh thu hồi diện tích 27,2 ha đất của Công Ty TNHH MTV lâm nghiệp TM giao cho UBND huyện E1 quản lý để sử dụng vào mục đích xây dựng công trình công cộng và giải quyết đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ xã E thiếu đất.

Trên cơ sở tờ trình xin bàn giao đất về địa phương của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp TM, nhu cầu bố trí đất vào mục đích công cộng và giải quyết đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ thiếu đất tại xã E của UBND huyện E1; căn cứ quy định của pháp luật đất đai, xét Tờ trình số 32/TTr-STNMT ngày 05/02/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường, ngày 27/02/2013, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 457/QĐ-UBND về việc thu hồi 27,2ha đất tại xã E, huyện E1 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp TM giao cho UBND huyện E1 quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật. Ngày 13/3/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, cùng với các đơn vị có liên quan, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp TM tiến hành lập thu hồi đất và bàn giao đất ngoài thực địa cho UBND huyện E1. Như vậy, việc UBND tỉnh Đăk Lăk ban hành Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 27/02/2013 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật

Từ những căn cứ nêu trên, việc ông Y G Niê có đơn khiếu kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk: Hủy một phần Quyết định số 2994/QĐ- UBND ngày 27/10/2009 của UBND tỉnh Đăk Lăk và hủy một phần Quyết định số 457/QĐ-

UBND ngày 27/02/2013 của UBND tỉnh Đăk Lăk về việc thu hồi 27,2 ha đất tại xã E của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp TM giao cho UBND huyện E1 quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật là không có cơ sở. Vì vậy, UBND tỉnh Đăk Lăk đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk bác toàn bộ nội dung đơn nêu trên của ông Y G Niê.

Quá trình tham gia tố tụng, Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E1 là ông Y T Êban (nay là ông Lê Ngọc H) trình bày:

Thứ nhất, về trình tự, thủ tục ban hành Thông báo số 47/TB-UBND ngày 24/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện E1:

- Ngày 08/10/2018, ông Y G Niê gửi đơn xin kêu cứu và kiến nghị, nội dung là đơn kiến nghị việc nhà nước thu hồi đất của gia đình ông Y G Niê tại thôn 5, xã E phải bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Y G Niê một thửa đất khác để ổn định cuộc sống. UBND huyện E1 đã ban hành công văn số 2352/UBND-VP, giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện xem xét, xác minh nội dung kiến nghị của ông Y G Niê.

- Ngày 24/01/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 22/BC-TNMT, báo cáo kết quả xác minh nội dung đơn của ông Y G Niê, trú tại Buôn B, xã E, huyện E1 kiến nghị nhà nước bồi thường khi thu hồi đất của gia đình ông. Trên cơ sở báo cáo kết quả xác minh nội dung đơn kiến nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện E1 ban hành thông báo số 47/TB-UBND ngày 24/01/2019, trả lời đơn kiến nghị của ông Y G Niê, trú tại Buôn B, xã E, huyện E1, tỉnh Đăk Lăk là đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật về khiếu nại, pháp luật về đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Việc UBND huyện E1 ban hành Thông báo số 47/TB-UBND ngày 24/01/2019, trả lời đơn kiến nghị của ông Y G Niê, trú tại Buôn B, xã E, huyện E1 tỉnh Đăk Lăk là đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

Thứ hai, Thời hiệu khởi kiện Thông báo số 47/TB-UBND ngày 24/01/2019 của UBND huyện E1 đối với ông Y G Niê đã hết theo quy định theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

Do vậy đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk đình chỉ giải quyết vụ án hành chính.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân xã E là ông Y C Kpă trình bày:

Ngày 24/6/2018, UBND xã nhận được đơn kiến nghị của BTQ thôn 5 về việc hộ ông Y G Niê ngăn cản việc thi công xây dựng sân thể thao thôn 5. UBND xã phân

công địa chính tiến hành kiểm tra thực địa và các hồ sơ địa chính liên quan.

Ngày 27/6/2018 và ngày 06/9/2018, UBND xã mời các bên liên quan đến làm việc. Ngày 12 tháng 9 năm 2018, UBND xã ban hành Thông báo số 93/TB- UBND "*Thông báo kết luận của Phó chủ tịch UBND xã, ông Y C Kpă tại buổi làm việc giải quyết tranh chấp hội trường thôn 5*".

Hiện nay quan điểm của UBND xã là: Phần diện tích tranh chấp trên là đất của UBND xã quản lý, có nguồn gốc là: UBND tỉnh Đăk Lăk thu hồi của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp TM giao cho UBND huyện E1 quản lý theo Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 27 tháng 2 năm 2013 của UBND tỉnh Đăk Lăk, về việc thu hồi 27.2 ha đất tại xã E, huyện E1 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp TM giao cho UBND huyện E1 quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật. Sau đó UBND huyện E1 bàn giao cho UBND xã E quản lý theo biên bản thu hồi, bàn giao đất ngày 13 tháng 3 năm 2013.

Sau đó UBND xã E đã lập phương án sử dụng đất khu vực nói trên và đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 3174/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 7 năm 2014, về việc phê duyệt phương án sử dụng đất thu hồi của Công ty TNHH MTV TM tại xã E, huyện E1, tỉnh Đăk Lăk. Trong đó phần diện tích hiện nay đang tranh chấp thuộc thửa đất số 314 có bố trí sân thể thao thôn 5.

Nay ông Y G Niê khởi kiện yêu cầu hủy Thông báo số 93/TB-UBND ngày 12/9/2018 của UBND xã E là không đúng nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Ý kiến của người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV lâm nghiệp TM là ông Nguyễn Thành C trình bày:***

- Công ty TNHH MTV lâm nghiệp TM trước kia là Công ty lâm nghiệp TM (tiền thân là Lâm trường TM trực thuộc Ty Lâm nghiệp Đăk Lăk) thành lập năm 1975, được UBND tỉnh Đăk Lăk cho Công ty thuê đất theo Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 27/10/2009, diện tích là 64.102,095 m^2 đất, tại thị trấn Ea Đ'răng diện tích 23.363 m^2, xã Ea Khăl diện tích 5.630,718 m^2, xã Ea Tir diện tích diện tích 55.934,629 m^2, xã E diện tích 3.015,445 m^2 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty để sử dụng vào mục đích nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản là đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật đất.

- Trên cơ sở diện tích 64.102,095 m^2 đất được UBND tỉnh Đăk Lăk cho thuê. Công ty lâm nghiệp TM đã xây dựng phương án sản xuất kinh doanh giai đoạn (2006 – 2010). Trong thời gian này diện tích rừng bị người dân chặt phá, lấn chiếm, xâm canh trái pháp luật, công ty đã lập biên bản báo cáo cơ quan chức năng xử lý (trong đó có hộ gia đình ông Y G Niê trú tại thôn 5, xã E, huyện E1, tỉnh Đăk Lăk chặt phá, lấn chiếm, xâm canh).

- Diện tích khoảng 4 ha (trong đó có 1,7 ha của Y G Niê) trước kia bị người dân xâm canh, lấn chiếm trồng cây ngắn ngày (sau hội trường thôn 5, E). Năm 2008, Công ty tổ chức rà soát, kê khai để thực hiện liên doanh, liên kết trồng cao su với các hộ đang xâm canh trên diện tích này. Ngày 15/05/2008, Công ty lâm nghiệp TM làm việc với ông Y G Niê về việc kê khai, đăng ký diện tích rẫy xâm canh trên lâm phần công ty quản lý (tại lô 285, khoảnh 1, tiểu khu 118). Hộ gia đình ông Y G Niê đã nhất trí kê khai, làm đơn xin nhận khoán và ký kết hợp đồng trồng cao su với Công ty (Hợp đồng kinh tế số 01/HĐ-KT ngày 15/05/2008 về việc khoán liên doanh liên kết trồng, chăm sóc, bảo vệ kinh doanh cao su theo hộ gia đình). Công ty đã cung cấp 945 cây cao su giống theo hợp đồng để hộ gia đình trồng. Do khu vực này có nhiều hộ gia đình chăn nuôi bò và dê thả rông (ông Ma Duyên và ông Bảng), cùng với hộ gia đình chăm sóc, bảo vệ kém dẫn đến số cây cao su đã trồng bị ăn và chết hết nên hợp đồng này không thành công dẫn đến đất bỏ trống. Chính vì vậy Công ty không tiến hành ký xác nhận ở UBND xã E và không giao hợp đồng này đến hộ ông Y G Niê.

- Năm 2012, đồng bào 3 buôn (Buôn Briêng A, B, C) đã kéo nhau chặt phá rừng trồng giao khoán của Công ty. Ngày 21/12/2012, UBND huyện E1 đã có văn bản đề nghị UBND tỉnh xem xét, cho chủ trương lập điểm dân cư nông thôn nhằm giải quyết nhu cầu đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ xã E thiếu đất và xây dựng công trình công cộng. Qua đó UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương của UBND huyện. Sau đó Công ty đã có Tờ trình số 11/TTr-Cty xin giao diện tích 27,2 ha đất của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp TM cho UBND huyện E1 quản lý, bố trí sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật. Trong diện tích Công ty đề nghị bàn giao có diện tích mà ông Y G Niê đã xâm canh và trồng cây cao su năm 2008.

- Dựa trên đề xuất của UBND huyện và Công ty, UBND tỉnh đã có Quyết định 457/QĐ-UBND ngày 27/02/2013 của UBND tỉnh Đăk Lăk về việc thu hồi 27,2 ha đất tại xã E của Công ty lâm nghệp TM giao cho UBND huyện E1 quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Sau đó Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng với các đơn vị liên quan, Công ty TNHH MTV LN TM tiến hành lập, thu hồi đất và bàn giao đất ngoài thực địa cho UBND huyện E1 quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật là đúng trình tự và thủ tục của quy định của pháp luật.

Vì vậy, Công ty lâm nghiệp TM (nay là Công ty TNHH MTV lâm nghiệp TM) kính đề nghị lên Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk như sau:

- Ông Y G Niê có đơn kiện lên Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk hủy bỏ một phần Quyết định số 2994/QĐ-UBND tỉnh ngày 27/10/2009 của UBND tỉnh Đăk Lăk và một phần Quyết định 457/QĐ-UBND ngày 27/02/2013 của UBND tỉnh Đăk Lăk về

việc thu hồi 27,2 ha đất tại xã E của Công ty lâm nghệp TM giao cho UBND huyện E1 quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật là không có căn cứ. Vì diện tích 1,70 ha đất ông Y G Niê tự chặt phá rừng, lấn chiếm mới có đất để canh tác. Mặt khác theo biên bản làm việc ngày 15/05/2009 ông Y G Niê đã tự khai diện tích rẫy xâm canh trên lâm phần Công ty quản lý. Công ty lâm nghệp TM khẳng định diện tích 1,70 ha đất hiện nay ông Y G Niê đang canh tác là đất của Công ty lâm nghiệp TM quản lý đã được UBND tỉnh cho thuê theo Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 27/10/2009 trước khi thu hồi bàn giao về UBND huyện E1 quản lý. Vì vậy Công ty TNHH MTV lâm nghiệp TM đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk không chấp nhận đơn khiếu kiện của ông Y G Niê và yêu cầu ông phải trả lại 1,70 ha đất đã xâm canh, lấn chiếm cho UBND huyện E1 quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà HK M'lô trình bày:***

Bà là vợ của ông Y G Niê, hoàn toàn đồng ý với ý kiến khởi kiện của ông Y G Niê và không bổ sung gì thêm, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Y G Niê.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị HN Mlô và anh YO Niê trình bày:***

Anh chị là con gái và con rể của ông Y G Niê. Chị HN cho rằng trước đây khi chị còn nhỏ đã thấy bố mẹ canh tác trên phần diện tích đất đó. Năm 2010, chị kết hôn với anh YO Niê và hai vợ chồng anh chị cùng chung sống với ông Y G Niê và cùng canh tác trên phần diện tích đất trên. Năm 2018, anh YO ra đào giếng thì bị chính quyền địa phương ngăn cản. Nay ông Y G Niê khởi kiện thì anh chị hoàn toàn đồng ý với ý kiến khởi kiện của ông Y G Niê và không bổ sung gì thêm, anh chị đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Y G Niê.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 63/2021/HC-PT ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; khoản 1 Điều 206; khoản 1 Điều 358 Luật Tố tụng hành chính 2015; Điều 37, Điều 44; khoản 1 Điều 49 của Luật đất đai năm 2003, Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành Luật đất đai năm 2003; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Y G Niê về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy Thông báo số 93/TB-UBND ngày 12/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã E, huyện

E1, tỉnh Đăk Lăk và yêu cầu hủy Thông báo số 47/TB-UBND ngày 24/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E1, tỉnh Đăk Lăk.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Y G Niê về việc hủy một phần Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 27/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk và hủy một phần Quyết định 457/QĐ-UBND ngày 27/02/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk về việc thu hồi 27,2ha đất tại xã E của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp TM giao cho UBND huyện E1 quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bán án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 13/10/2021, ông Y G Niê kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì cho rằng án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông là chưa xem xét, đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông, nên đề nghị hủy án sơ thẩm để giải quyết lại.

- Ngày 19/02/2022, ông Y G Niê có Đơn xin rút đơn khởi kiện.

- Ngày 04/3/2022, UBND tỉnh Đăk Lăk có Công văn số 1707/UBND-NNMT và UBND huyện E1 có Công văn số 353/UBND-TNMT, không đồng ý việc rút đơn khởi kiện của ông Y G Niê.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Y G Niê; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 19/02/2022, ông Y G Niê có Đơn xin rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, UBND tỉnh Đăk Lăk và UBND huyện E1 không đồng ý việc rút đơn khởi kiện của ông Y G Niê. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 234 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Y G Niê, nhận thấy:

[2.1] Diện tích 1,7 ha đất tại thôn 5, xã E, huyện E1, tỉnh Đăk Lăk mà ông Y G Niê có đơn khởi kiện là một phần trong tổng diện tích 64.104.095m^2 thuộc thửa đất số 285 đã được UBND tỉnh Đăk Lăk cho Công ty lâm nghiệp TM thuê tại Quyết

định số 2994/QĐ-UBND ngày 27/10/2009, có nguồn gốc do Ty Lâm nghiệp Đăk Lăk quản lý từ năm 1975; đến năm 1980 thành lập Lâm trường TM và chuyển diện tích đất do Ty Lâm nghiệp Đăk Lăk cho Lâm trường TM (nay là Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp TM) quản lý, sử dụng; đến năm 2009, UBND tỉnh cho Công ty thuê đất tại Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 27/10/2009 và được cấp GCNQSD đất để Công ty sử dụng vào mục đích nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

Ngày 27/02/2013 của UBND tỉnh Đăk Lăk có Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày về việc thu hồi 27,2 ha đất tại xã E của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp TM giao cho UBND huyện E1 quản lý, sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Ngày 13/3/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, cùng với các đơn vị có liên quan, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp TM tiến hành lập thu hồi đất và bàn giao đất ngoài thực địa cho UBND huyện E1, nhưng không ai khiếu nại gì.

Như vậy, việc UBND tỉnh Đăk Lăk cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp TM thuê đất, cấp QCNQSD đất và thu hồi diện tích 27,2ha giao cho UBND huyện E1 quản lý, sử dụng là đúng pháp luật.

[2.2] Ông Y G Niê cho rằng diện tích đất mà UBND tỉnh Đăk Lăk thu hồi và giao cho UBND huyện E1 quản lý, sử dụng, trong đó có một phần ông đã quản lý sử dụng từ năm 1975 đến nay; nhưng từ năm 1975 đến khi phát sinh tranh chấp (năm 2018) ông không kê khai đăng ký và cũng không được cấp GCNQSD đất. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã tiến hành xác minh một số hộ dân lân cận và chỉ xác định ông Y G Niê có canh tác trên phần diện tích đó nhưng không liên tục và có thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Y G Niê hay không thì không biết.

Mặt khác tại Biên bản làm việc ngày 15/5/2008, về việc kê khai đăng ký diện tích rẫy xâm canh trên lâm phần Công ty quản lý đưa vào trồng cao su năm 2008, ông Y G Niê cũng đã ký xác nhận diện tích xâm canh là 1,7ha và đồng ý ký hợp đồng kinh tế với Công ty về khoán liên doanh, liên kết trồng, chăm sóc, bảo vệ, kinh doanh cao su theo hộ gia đình trên diện tích 1,7ha xâm canh của Công ty.

Từ viện dẫn và phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Y G Niê là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Ông Y G Niê kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới có thể làm thay đổi nội dung vụ án, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Y G Niê phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên ông thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên xét miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Y G Niê; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 37, Điều 44; khoản 1 Điều 49 của Luật Đất đai năm 2003; Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành Luật Đất đai năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Y G Niê về việc hủy một phần Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 27/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk và hủy một phần Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 27/02/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk về việc thu hồi 27,2ha đất tại xã E của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp TM giao cho UBND huyện E1 quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật.

2. Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị và được thi hành theo Bản án hành chính sơ thẩm số 63/2021/HC-ST ngày 30/92021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

3. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Y G Niê.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- Cục THADS tỉnh Đăk Lăk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào